| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIÊN LƯƠNG**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 26/2019/HS-ST<br>Ngày: 10-6-2019 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Nguyễn Văn Đạt -** Cán bộ hưu trí

2.Ông**Trương Thanh Giảng** –Nguyên là giáo viên

***- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà **Nguyễn Thị Ý**– Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà***: Bà **Nguyễn Đỗ Thúy Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại trụ sởToà án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS, ngày 09/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/HSST-QĐ ngày 30/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Q H**, sinh ngày 07/12/1999, tại Giồng Riềng, Kiên Giang; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê (ngư phủ); Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Phan Quốc T, sinh năm 1970và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 08/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người bị hại:* Anh **Lê Minh N**, sinh ngày 24/7/2001.

Địa chỉ : Khu phố KT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. (vắng)

*- Đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 06, khu phố BH, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp MH, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. (vắng)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18/7/2018 Phan Q H nhắn tin qua Facebook của Lê Minh N hỏi mượn xe mô tô (do cả hai quen biết nhau từ trước). Được N đồng ý, H đi đến quán Karaoke MT thuộc tổ 05, Khu phố KT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang nơi N đang làm việc để mượn xe mô tô biển kiểm soát 68D1 – 296.35, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen. Mượn được xe, H điều kH xe mô tô đến tiệm game Ngọc Bích thuộc tổ 08, khu phố BH, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang để chơi game và nhắn tin qua Facebook của người bạn tên Nam hỏi mượn tiền nhưng không liên lạc được với Nam. Lúc này H nảy sinh ý định chạy xe mô tô đã mượn của N sang Campuchia cầm cố lấy tiền đánh bạc. Sang đó H chạy xe mô tô sang Casino ở Campuchia cầm với số tiền 5.000.000đ, H sử dụng tất cả số tiền trên để đánh bạc, do bị thua hết tiền nên đã bán xe mô tô cho Casino lấy thêm 2.000.000đ sử dụng làm chi phí đi sang huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Đến tối cùng ngày không thấy H trả xe nên N đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68D – 296.35, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen, số máy 5C6K224242, số khung C6K0FY224236, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Lương không thu giữ được do bị can Phan Q H đã đem xe mô tô sang Capuchia bán.

- 19 (mười chín) tờ giấy A4 in hình ảnh chụp lại nội dung cuộc hội thoại trên mạng xã hội Facebook giữa bị cáo và bị hại, trên mỗi tờ giấy đều có chữ ký và họ tên của bị hại Lê Minh N, đánh số thứ tự từ 01 đến 19, đã đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số:14/BKL-HĐĐGTS ngày 24/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kiên Lương đã kết luận: Xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát số 68D1296.35, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ - đen, số máy 5C6K224242, số khung C6K0FY224236, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số:25/CT-VKSKL ngày 09/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Q H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Q H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 bộ luật hình sự. Mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiên Lương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: bị cáo đã khai nhận: Ngày 18/7/2018 bị cáo đã hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát số 68D1 – 296.35, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen của Lê Minh N, được N đồng ý nên bị cáo đến quán Karaoke MT thuộc tổ 05, khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương để mượn xe. Sau đó, bị cáo điều kH xe mô tô sang Casino ở Campuchia cầm với số tiền 5.000.000đ, do đánh bạc thua hết tiền nên bị cáo bán xe lấy thêm 2.000.000đ. Kết quả định giá xe mô tô có giá trị còn lại là 12.500.000đ

Tại tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng, lời khai của những người tham gia tố tụng, nên có đủ căn cứ kết luận Phan Q H phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Điều 175 quy định: Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*

*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

*b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.*

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết được việc mượn xe của anh N đem đi cầm cố lấy tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân là vi

phạm pháp luật nhưng do bản tính lười lao động, ham mê cờ bạc, lối sống đua đòi thích hưởng thụ và xem thường pháp luật là nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 bộ luật hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh N, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả 5.000.000đ cho bị hại, đại diện người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự để phần nào giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận mức bồi thường theo kết luận định giá tài sản là 12.500.000đ, bị cáo đã khắc phục số tiền 5.000.000đ còn phải bồi thường cho người bị hại số tiền 7.500.000đ.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo Phan Q H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Phan Q H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phan Q H 05 (năm) tháng, thời hạn tù được tính từ ngày 08/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận mức bồi thường theo kết luận định giá tài sản là 12.500.000đ, bị cáo đã khắc phục số tiền 5.000.000đ còn phải bồi thường cho người bị hại số tiền 7.500.000đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phan Q H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm 375.000đ.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo,bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/6/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

***Nơi nhận*** :
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành Án DS h.Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM**

**Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thủy**